

Số: 1245/KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 9 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1116/KH-SKHCN ngày 10/9/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Theo Công văn số 833/STTTT ngày 09/7/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi về việc lập kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số năm 2022;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử và hướng tới Chính quyền số năm 2022 tại Sở, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục xây dựng cơ quan điện tử. Thực hiện 100% việc sử dụng chữ ký số, chứng thư trong gửi nhận văn bản.

100% công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan xử lý công việc trên mạng máy tính thông qua các phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của cơ quan.



Nghiên cứu, ứng dụng một số phần mềm ứng dụng phục vụ công tác của Sở.

Tiếp tục nâng cấp dịch vụ công trực tuyến một số thủ tục hành chính lên cấp độ 3, 4.

100% văn bản (trừ văn bản mật) quy định tại Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh trao đổi giữa các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố phát hành hoàn toàn bằng văn bản điện tử có chữ ký số (không phát hành văn bản giấy).

Nâng cao chất lượng tin, bài, ảnh và quản trị Cổng thông tin điện tử của Sở nhằm tuyên truyền, giới thiệu kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KHCN, quy trình kỹ thuật, mô hình sản xuất có hiệu quả, sản phẩm trọng điểm của tỉnh...

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở**

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc Sở ứng dụng, khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành iOffice; Quản lý công chức, viên chức; Quản lý tài sản, kế toán, ...

- 100% văn bản của các đơn vị thuộc Sở được trao đổi trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); 100% công chức, viên chức xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Hạ tầng CNTT, các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung được hoàn thiện, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

### **2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- 100% các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện hiệu quả, đúng thời hạn việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công, VNPT Quảng Ngãi tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại Sở.

- 100% Cổng Thông tin điện tử Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, Trang thông tin điện tử tại Sở và các đơn vị thuộc Sở đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.



- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

## **II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ**

### **1. Xây dựng thư viện số về thông tin khoa học công nghệ**

#### **1.1. Căn cứ áp dụng**

- Căn cứ vào hạ tầng CNTT hiện có tại Sở Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ vào yêu cầu số hóa dữ liệu, cơ sở dữ liệu nâng cao năng lực thông tin và thống kê KH&CN;
- Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2025;
- Căn cứ Kế hoạch đầu tư đã được HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021, nguồn vốn ngân sách địa phương và UBND tỉnh Quảng Ngãi phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021, nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương tại Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021.

#### *1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ*

Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp thông tin và thống kê KH&CN, phục vụ tốt hơn cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

#### *1.3. Nội dung thực hiện*

- Xây dựng phần mềm thư viện số về thông tin khoa học công nghệ.
- Bổ sung, số hóa dữ liệu thông tin KH&CN cập nhật cơ sở dữ liệu KH&CN.

#### *1.4. Phạm vi, khối lượng*

Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN tỉnh Quảng Ngãi quản lý, sử dụng và khai thác.

#### *1.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện*

- Quý II, Quý III năm 2022.

#### *1.6. Kinh phí và nguồn vốn*

Tổng kinh phí: 607 triệu, Ngân sách tỉnh.

*1.7. Đơn vị thực hiện:* Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN tỉnh Quảng Ngãi.

### **2. Xây dựng phần mềm Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng**

#### **2.1. Căn cứ áp dụng**

- Căn cứ vào hạ tầng CNTT hiện có tại sở Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ vào yêu cầu nâng cao năng lực công tác thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

- Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2025;

- Căn cứ Kế hoạch đầu tư đã được HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021, nguồn vốn ngân sách địa phương và UBND tỉnh Quảng Ngãi phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021, nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương tại Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021.

## 2.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Nhằm phục vụ công tác quản lý, thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nâng cao năng lực quản lý phục vụ tốt hơn cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

## 2.3. Nội dung thực hiện

- Xây dựng phần mềm Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng.
- Bổ sung, số hóa dữ liệu cập nhật cơ sở dữ liệu.

## 2.4. Phạm vi, khối lượng

Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN tỉnh Quảng Ngãi quản lý, sử dụng và khai thác.

## 2.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện:

Quý II, quý III năm 2022.

## 2.6. Kinh phí và nguồn vốn

Tổng kinh phí: 580 triệu, Ngân sách tỉnh.

## 2.7. Đơn vị thực hiện: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN tỉnh Quảng Ngãi.

## 3. Xây dựng CSDL phục vụ công tác truy xuất, quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng”

### 3.1. Căn cứ áp dụng:

Căn cứ nhu cầu về hoạt động quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ vào yêu cầu số hóa dữ liệu, cơ sở dữ liệu nâng cao năng lực thông tin và thống kê KH&CN;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2025;

### 3.2. Mục tiêu của nhiệm vụ:

Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực công nghệ thông tin; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin;



Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực được phân công quản lý và tham mưu;

Phát triển nguồn nhân lực để phụ trách công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

Sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung, phần mềm phục vụ công tác chuyên ngành;

### 3.3. Nội dung thực hiện:

Điều tra, khảo sát và cập nhật số liệu về thông tin của đối tượng quản lý, mục đích quản lý, nội dung quản lý.

Máy móc, thiết bị: Trang bị máy chủ, máy tính cá nhân cho công chức phụ trách công tác chuyên môn.

Hạ tầng mạng: đảm bảo khả năng an toàn, bảo mật thông tin, kết nối ổn định, độ sẵn sàng cao, vận hành tin cậy, góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành các cơ quan, đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu trong nội bộ cơ quan; ngoài ra các đơn vị sử dụng mạng LAN cũng được thực hiện kết nối mạng bên ngoài (mạng Internet).

### 3.4. Phạm vi, khối lượng:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quản lý, sử dụng và khai thác.

### 3.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2022

### 3.6. Kinh phí và nguồn vốn: 200 triệu, Ngân sách tỉnh.

3.7. Đơn vị thực hiện: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ngãi

## III. BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH

(Có Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử và hướng tới Chính quyền số năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

### Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- GD, các PGD Sở;
- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TỔNG HỢP NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ HƯỚNG TỚI CHÍNH**  
**QUYỀN SỐ NĂM 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số 1245/KH-SKHCCN ngày 07/9/2021  
của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Thời gian, giai đoạn thực hiện	Kinh phí và nguồn vốn	
				Kinh phí	Nguồn vốn
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Xây dựng thư viện số về thông tin khoa học công nghệ	Xây dựng phần mềm thư viện số về thông tin khoa học công nghệ. Bổ sung, số hóa dữ liệu thông tin KH&CN cập nhật cơ sở dữ liệu KH&CN	Quý II, Quý III năm 2022	607	(NST)
2	Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Xây dựng phần mềm Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Bổ sung, số hóa dữ liệu cập nhật cơ sở dữ liệu	Quý II, Quý III năm 2022	580	(NST)
3	Xây dựng phần mềm CSDL phục vụ công tác truy xuất, quản lý lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Thuê viết phần mềm theo yêu cầu quản lý	Năm 2022	200	NST